

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

QUY CHẾ

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN RA CÔNG CHÚNG ĐỂ CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2019/QĐ-CNHN ngày 10 tháng 04 năm 2019)

Năm 2019

Số: 43/2019/QĐ-CNHN

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành quy chế tổ chức đấu giá bán cổ phần ra công chúng để cổ phần hóa

Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định 126/2017/NĐ-CP, ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Nghị định 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ về việc quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Quyết định 585/QĐ-UBCK ngày 06/07/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước về ban hành Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần ra công chúng;
- Quyết định 292/QĐ-KTKDV ngày 21/8/2017 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc phê duyệt kế hoạch cổ phần hóa và thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê;
- Quyết định 33/QĐ-KTKDV ngày 08/4/2019 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê;
- Hợp đồng tư vấn số: 88/2017/HĐCPH ngày 29/09/2017 được ký kết giữa Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê và Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội về việc thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê;
- Hợp đồng tư vấn số: 14/2017/HĐCPH-TVTC ngày 14/11/2017 được ký kết giữa Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội và Công ty cổ phần Chứng khoán Rông Việt – Chi nhánh Hà Nội về việc tư vấn chuyển đổi Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức đấu giá bán cổ phần ra công chúng để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thành viên trong Hội đồng bán đấu giá cổ phần, các thành viên trong Ban tổ chức đấu giá, các cá nhân, tổ chức tham gia đấu giá mua cổ phần để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu TVTCĐN, HCNS.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

- CHI NHÁNH HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH



GIÁM ĐỐC

Trần Thăng Long

MỤC LỤC

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	3
Điều 2. Giải thích từ ngữ	3
Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban chỉ đạo cổ phần hóa	5
Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng bán đấu giá cổ phần	6
Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của doanh nghiệp cổ phần hóa	6
Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.....	7
Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của nhà đầu tư tham gia đấu giá	9
Điều 8. Công bố thông tin	9
Điều 9. Đối tượng tham gia đấu giá.....	10
Điều 10. Các thông tin cơ bản về phương án bán cổ phần	12
Điều 11. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc	12
Điều 12. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá	14
Điều 13. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá	15
Điều 14. Xem xét các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá	15
Điều 15. Thực hiện đấu giá	15
Điều 16. Thông báo kết quả đấu giá	17
Điều 17. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần.....	17
Điều 18. Xử lý các trường hợp vi phạm	18
Điều 19. Xử lý số cổ phần chưa bán hết trong cuộc đấu giá công khai.....	18
Điều 20. Xử lý trường hợp cuộc đấu giá bán không thành công.....	18
Điều 21. Xử lý tiền đặt cọc	19
Điều 22. Các quy định khác	19
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	19



Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (TNHH MTV) In và Phát hành biểu mẫu thống kê được thực hiện qua Công ty cổ phần chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Doanh nghiệp cổ phần hóa* là Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu thống kê.
2. *Bán đấu giá cổ phần* là hình thức bán cổ phần của Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu thống kê công khai cho các đối tượng có sự cạnh tranh về giá.
3. *Nhà đầu tư* là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần (sau đây gọi là Nghị định số 126/2017/NĐ-CP).
4. *Cơ quan quyết định cổ phần hóa* là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước.
5. *Cơ quan đại diện chủ sở hữu* là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước.
6. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* là Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội.
7. *Tổ chức tư vấn bán cổ phần* là Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội.
8. *Mệnh giá cổ phần* là 10.000 đồng.
9. *Giá khởi điểm* là mức giá ban đầu của một cổ phần được chào bán ra bên ngoài do Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định nhưng không thấp hơn mệnh giá.
10. *Bước giá* là khoảng cách giá giữa các lần đặt mua liên tiếp.
11. *Bước khối lượng* là khoảng cách giữa các khối lượng đặt mua liên tiếp.
12. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá.

13. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của nhà đầu tư tham gia mua cổ phần ứng trước để đảm bảo quyền mua cổ phần.
14. *Cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá* bao gồm số lượng cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 37 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:
- a) Không có nhà đầu tư nào đăng ký mua;
 - b) Chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần;
 - c) Sau khi bán đấu giá công khai tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai đều từ chối mua;
 - d) Đã bán được một phần số cổ phần chào bán trong cuộc đấu giá công khai.
15. *Cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công* là cuộc đấu giá thuộc một trong những trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần (sau đây gọi là Thông tư số 40/2018/TT-BTC), bao gồm những trường hợp sau:
- a) Không có nhà đầu tư đăng ký tham gia;
 - b) Chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia;
 - c) Tất cả các nhà đầu tư không nộp phiếu tham dự đấu giá;
 - d) Tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua.
16. *Ban tổ chức đấu giá* là tổ chức do Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội thành lập để thực hiện việc bán đấu giá cổ phần và các công việc liên quan theo quy định.
17. *Hội đồng bán đấu giá cổ phần* là tổ chức thực hiện chỉ đạo việc bán đấu giá cổ phần bao gồm: đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp, đại diện doanh nghiệp đấu giá, đại diện Ban tổ chức đấu giá, đại diện tổ chức tư vấn bán cổ phần và đại diện nhà đầu tư (nếu có). Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần là Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa hoặc thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa do Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa ủy quyền bằng văn bản. Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần thay mặt cho Hội đồng bán đấu giá cổ phần ký các văn bản thuộc thẩm quyền.
18. *Nhập lệnh* là việc nhập các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá trực tiếp tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.
19. *Ngày kết thúc cuộc đấu giá* là ngày nhập xong các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư vào hệ thống và đã xác định được kết quả đấu giá.

20. *Ngày kết thúc việc bán cổ phần* là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.
21. Các khái niệm khác (nếu có) được hiểu theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban chỉ đạo cổ phần hóa

1. Gửi Đơn đăng ký bán đấu giá và các tài liệu liên quan đến cổ phần hóa cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần theo mẫu và danh mục tài liệu quy định tại Phụ lục số 5 kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC, đồng gửi Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội để thực hiện đồng thời việc đăng ký bán đấu giá bán cổ phần với đăng ký mã cổ phần, đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch số cổ phần trúng đấu giá.
2. Ký hợp đồng hoặc ủy quyền cho doanh nghiệp cổ phần hóa ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ đấu giá với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.
3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần và tham gia kiểm tra, giám sát việc bán đấu giá cổ phần khi doanh nghiệp thực hiện bán đấu giá cổ phần theo Quy chế này và các quy định hiện hành.
4. Kiểm tra, hoàn tất các thông tin liên quan đến cổ phần hóa. Thực hiện công bố, cung cấp cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp cổ phần hóa trước khi bán cổ phần theo quy định. Trường hợp Ban chỉ đạo cổ phần hóa ủy quyền cho tổ chức tư vấn bán cổ phần soạn thảo bản thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa thì tổ chức tư vấn phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và đầy đủ của bản thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa.
5. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần công bố công khai cho nhà đầu tư và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá theo các nội dung tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.
6. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thuyết trình về doanh nghiệp cổ phần hóa cho các nhà đầu tư (nếu cần).
7. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;
8. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá công khai theo khoản 5 Điều 15 Quy chế này.

9. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá công bố kết quả đấu giá cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế này.
10. Tổng hợp, báo cáo kết quả bán đấu giá cổ phần gửi Cơ quan đại diện chủ sở hữu.
11. Chịu trách nhiệm xử lý đối với số lượng cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP và Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng bán đấu giá cổ phần

1. Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá cổ phần theo quy định.
2. Kiểm tra tính hợp lệ của các hồ sơ và phiếu tham dự đấu giá.
3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán đấu giá và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.
4. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá công khai theo khoản 5 Điều 15 Quy chế này.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của doanh nghiệp cổ phần hóa

1. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần.
2. Cung cấp tài liệu, thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp (bao gồm cả phương án cổ phần hóa, dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần) cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa trước khi bán cổ phần.
3. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần công bố thông tin liên quan đến doanh nghiệp và thông tin về cuộc đấu giá cổ phần chậm nhất 20 ngày làm việc trước ngày thực hiện đấu giá theo khoản 2 Điều 8 Quy chế này.
4. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá công khai theo khoản 5 Điều 15 Quy chế này.
5. Lưu trữ Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần và Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư sau khi hoàn thành đợt đấu giá.
6. Thực hiện công bố công khai trên cổng thông tin điện tử Chính phủ, đồng thời gửi về Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp để theo dõi theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP bao gồm:
 - Lộ trình và tiến độ triển khai cổ phần hóa;
 - Các thông tin về doanh nghiệp (trong đó có phương án sử dụng đất đã được phê duyệt, các diện tích đất đang có tranh chấp cần tiếp tục giải quyết - nếu có);

- Các vấn đề về xử lý tài chính trong quá trình cổ phần hóa, phương pháp định giá và kết quả xác định giá trị doanh nghiệp;
 - Phương án cổ phần hóa, tình hình và kết quả triển khai phương án cổ phần hóa;
 - Tình hình quản lý và sử dụng đất đai;
 - Phương án sắp xếp và mua cổ phần của người lao động;
 - Dự thảo điều lệ của doanh nghiệp theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp.
7. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày doanh nghiệp cổ phần hóa chính thức chuyển thành công ty cổ phần (ngày được cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp), doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm đăng ký thông tin chính thức với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật về chứng khoán và hướng dẫn của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, bao gồm: thông tin về tổ chức phát hành cổ phần; thông tin về cổ phần phát hành; thông tin về danh sách tổ chức, cá nhân sở hữu cổ phần và số lượng cổ phần sở hữu, bao gồm cả số cổ phần đã bán cho nhà đầu tư chiến lược, tổ chức công đoàn và người lao động.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

1. Yêu cầu Ban chỉ đạo cổ phần hóa cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về cổ phần hóa theo quy định.
2. Thành lập Ban tổ chức đấu giá theo quy định.
3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần.
4. Xây dựng và ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phần và Quy chế bán đấu giá cổ phần.
5. Tổ chức nhập lệnh tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.
6. Thông báo với Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cổ phần hóa về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá.
7. Thực hiện thông báo và công bố thông tin theo Điều 8 Quy chế này, Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cung cấp thì Tổ chức thực hiện bán đấu giá chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.
8. Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin theo Điều 8 Quy chế này và các vấn đề khác liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần.
9. Được miễn chịu trách nhiệm trong trường hợp các thông tin, tài liệu do Cơ quan đại diện chủ sở hữu và doanh nghiệp cổ phần hóa cung cấp không chính xác có thể dẫn tới gây thiệt hại cho người đầu tư.

10. Thông báo công khai tại địa điểm tổ chức đấu giá cổ phần về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá.
11. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả đấu giá chính thức.
12. Tổ chức đấu giá và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định.
13. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo khoản 5 Điều 15 Quy chế này.
14. Phối hợp với Ban chỉ đạo cổ phần hóa công bố kết quả đấu giá cổ phần, hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế này và thu tiền mua cổ phần theo quy định.
15. Chuyển tiền thu từ bán cổ phần và tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) theo Điều 17, Điều 21 Quy chế này.
16. Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày kết thúc việc bán cổ phần.
17. Thông báo với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về giá thanh toán bình quân kèm theo danh sách người sở hữu cổ phần trúng đấu giá đã được thanh toán trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trúng đấu giá theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 7 Thông tư số 40/2018/TT-BTC.
18. Cung cấp thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá, mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần cho nhà đầu tư theo Điều 8 Quy chế này.
19. Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần, nhận tiền đặt cọc, kiểm tra điều kiện tham gia đấu giá, nhập các thông tin đăng ký mua của các nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và phát phiếu tham dự đấu giá cho các nhà đầu tư đáp ứng điều kiện tham gia đấu giá theo Điều 9 Quy chế này. Trường hợp nhà đầu tư không đủ điều kiện tham dự đấu giá thì Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phải thông báo và hoàn trả tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư (nếu nhà đầu tư đã đặt cọc).
20. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin nhập vào hệ thống đấu giá theo hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư.
21. Giải thích những nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục đấu giá khi nhà đầu tư thắc mắc trong thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá.
22. Tiếp nhận Phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư.
23. Thông báo và gửi kết quả đấu giá cho các nhà đầu tư.

24. Hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần theo quy định.
25. Nhận tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư trúng đấu giá theo thời gian quy định.
26. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến đấu giá bán cổ phần.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của nhà đầu tư tham gia đấu giá

1. Tiếp cận thông tin công bố về doanh nghiệp cổ phần hóa và cuộc đấu giá theo quy định.
2. Gửi Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần cho Tổ chức bán đấu giá cổ phần theo Phụ lục số 1 hoặc Phụ lục số 2 kèm theo Quy chế này và nhận Phiếu tham dự đấu giá.
3. Thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư tại công ty cổ phần và các quy định pháp luật liên quan trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài tham gia đấu giá mua cổ phần.
4. Nộp tiền đặt cọc tối thiểu 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm.
5. Nộp Phiếu tham dự đấu giá tại điểm đã đăng ký tham dự đấu giá theo quy định.
6. Nhận hoàn trả tiền đặt cọc theo quy định.
7. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần trúng đấu giá.
8. Tuân thủ tất cả các quyết định của Tổ chức thực hiện đấu giá bán cổ phần, trừ trường hợp các quyết định này vi phạm Quy chế bán đấu giá và các quy định của Pháp luật.
9. Tự chịu trách nhiệm về những sự nhầm lẫn, sai sót của mình trong quá trình đăng ký và tham dự đấu giá.
10. Chấp nhận và tuân thủ việc xử lý các quy định về vi phạm Quy chế bán đấu giá cổ phần tại Điều 18 Quy chế này.
11. Nghiên cứu kỹ hồ sơ và tuân thủ các nội dung quy định tại Quy chế này.

Điều 8. Công bố thông tin

1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp với Ban chỉ đạo cổ phần hóa, doanh nghiệp cổ phần hóa thông báo về việc bán đấu giá theo Phụ lục số 6 kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC chậm nhất hai mươi (20) ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá. Việc thông báo được thực hiện trên các phương tiện sau đây:
 - a) Ba (03) số liên tiếp của các báo:
 - + Báo Thời báo Kinh tế Việt Nam (Báo trung ương)
 - + Báo Kinh tế và Đô thị (Báo địa phương nơi doanh nghiệp cổ phần hóa đặt trụ sở chính)
 - b) Website của doanh nghiệp cổ phần hóa (nếu có), Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, Tổ chức tư vấn:

Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần – Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Website: www.vdsc.com.vn;

- c) Cổng thông tin điện tử Chính phủ: www.chinhphu.vn.
2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp với Ban chỉ đạo cổ phần hóa, doanh nghiệp cổ phần hóa công bố thông tin liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hóa và đợt đấu giá chậm nhất hai mươi (20) ngày làm việc trước ngày thực hiện đấu giá, cụ thể:
- a) Nội dung công bố thông tin bao gồm:
- Thông tin liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hóa theo Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC;
 - Phương án cổ phần hóa;
 - Dự thảo điều lệ của công ty cổ phần;
 - Mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần theo Phụ lục số 1, 2 kèm theo Quy chế này;
 - Quy chế bán đấu giá cổ phần của doanh nghiệp;
 - Các thông tin liên quan khác đến cuộc đấu giá theo quy định.
- b) Địa điểm công bố thông tin
- ❖ Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần:
Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội
 - Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà EuroWindow, số 02 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội
 - Website: www.vdsc.com.vn
 - ❖ Cơ quan đại diện Chủ sở hữu:
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước.
 - Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
 - Website: www.scic.vn
 - ❖ Doanh nghiệp cổ phần hóa:
Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê
 - Địa chỉ: Số 47-55, ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điều 9. Đối tượng tham gia đấu giá

1. Đối tượng tham gia đấu giá cổ phần bao gồm tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP và đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Đối với nhà đầu tư trong nước
- Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự (từ đủ 18 tuổi trở lên, không thuộc các trường hợp mất năng lực hành vi dân sự/hạn chế năng lực hành vi dân sự);
 - Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ. Nếu người ký các Đơn đăng ký đấu giá và các văn bản cần thiết khác trong quá trình đấu giá không phải là người đại diện theo pháp luật thì phải có văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật.
- b) Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với tổ chức và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định sau:
- Mở một (01) tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại ngân hàng được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần phải thông qua tài khoản này;
 - Có Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp (bản sao có xác nhận của ngân hàng lưu ký hoặc công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản lưu ký);
 - Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp.
- c) Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
2. Những đối tượng không được tham gia đấu giá mua cổ phần theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, bao gồm các đối tượng sau:
- a) Thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp, Tổ giúp việc cổ phần hóa doanh nghiệp (trừ các thành viên là đại diện doanh nghiệp);
- b) Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc các tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn cổ phần hóa, kiểm toán báo cáo tài chính và cơ quan kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp (trừ các tổ chức bảo lãnh phát hành mua số cổ phần chưa phân phối hết theo hợp đồng bảo lãnh);

- c) Các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn, Tổng công ty và tổ hợp công ty mẹ - công ty con;
- d) Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá;
- e) Người có liên quan theo quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp năm 2014 của tổ chức và cá nhân quy định tại điểm a, điểm b và điểm d khoản này.

Điều 10. Các thông tin cơ bản về phương án bán cổ phần

Ban chỉ đạo cổ phần hóa phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần xác định:

- 1. Số lượng cổ phần chào bán: 138.231 cổ phần;
- 2. Loại cổ phần chào bán: cổ phần phổ thông;
- 3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;
- 4. Giá khởi điểm: 27.200 đồng/cổ phần;
- 5. Bước giá: 100 đồng;
- 6. Bước khối lượng: 100 cổ phần;
- 7. Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần;
- 8. Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: 138.231 cổ phần;
- 9. Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua: 100.692 cổ phần (theo quy định về tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp Việt Nam);
- 10. Số mức giá: 01 mức giá.

Điều 11. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

- 1. Nhận Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần

Nhà đầu tư nhận hoặc in mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần tại các địa điểm và địa chỉ website nêu tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

- 2. Nộp tiền đặt cọc

- a) Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc tối thiểu 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam vào tài khoản của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trước 16 giờ 30 phút ngày 07 tháng 05 năm 2019 (tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày thực hiện đấu giá);
 - b) Mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư;
 - c) Tiền đặt cọc không được hưởng lãi.
- 3. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần và nộp bản chính tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình các giấy tờ sau:

- a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân trong nước:
 - Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu. Trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Quy chế này, được công chứng hoặc chứng thực bởi cơ quan công chứng, chứng thực có thẩm quyền, kèm theo xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người được ủy quyền.
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
 - b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước:
 - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác tương đương;
 - Giấy ủy quyền cho người đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục kèm theo bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người nhận ủy quyền, trừ trường hợp người làm thủ tục là người đại diện theo pháp luật của tổ chức;
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
 - c) Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình:
 - Giấy xác nhận mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối;
 - Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật Việt Nam.
4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc
- a) Thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc: Từ 08 giờ 00 phút **ngày 16 tháng 04 năm 2019** đến 16 giờ 30 phút **ngày 07 tháng 05 năm 2019** (tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá). Việc đăng ký và đặt cọc của Nhà đầu tư chỉ được coi là hợp lệ khi Nhà đầu tư hoàn tất thủ tục đăng ký, đặt cọc theo quy định và tiền đặt cọc của Nhà đầu tư xuất hiện trên tài khoản của Tổ chức thực hiện bán đấu giá chậm nhất trước 16 giờ 30 phút ngày 07 tháng 05 năm 2019;
 - b) Địa điểm làm thủ tục đăng ký, đặt cọc:
 - Chủ tài khoản: Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội
 - Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà EuroWindow, số 02 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội

- Số tài khoản nhận tiền đặt cọc: 86868.96868 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - PGD Kim Liên, thành phố Hà Nội
 - Nội dung chuyển tiền: Họ và tên (tên tổ chức), Số CMND (số căn cước công dân/số Hộ chiếu/Số ĐKDN), cấp ngày .../.../... tại ..., nộp tiền đặt cọc mua ... cổ phần của Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê
- c) Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp Phiếu tham dự đấu giá theo mẫu quy định tại Quy chế này.
5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá gửi Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần theo Phụ lục số 05 kèm theo Quy chế này.

Điều 12. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:
- a) Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xóa hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định như sau:
- Đối với nhà đầu tư cá nhân: Phiếu tham dự đấu giá phải bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư/ người được ủy quyền niêm phong trên mép dán phong bì theo quy định;
 - Đối với nhà đầu tư tổ chức: Phiếu tham dự đấu giá phải bỏ trong phong bì có chữ ký của người đại diện theo pháp luật/ người được ủy quyền và/hoặc có đóng dấu giáp lai trên mép dán phong bì theo quy định.

Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị và được công nhận.

- b) Bỏ phiếu kín theo thời hạn quy định như sau:
- Bỏ trực tiếp vào hòm phiếu tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần: Chậm nhất 16 giờ 30 phút ngày 14 tháng 5 năm 2019;
 - Gửi bằng phương thức bảo đảm đến Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần: Chậm nhất 16 giờ 30 phút ngày 14 tháng 5 năm 2019;
 - Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

2. Trường hợp Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa, nhà đầu tư phải yêu cầu Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.
3. Trường hợp mất Phiếu tham dự đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn theo mẫu tại Phụ lục số 06 kèm theo Quy chế này đề nghị Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cấp lại Phiếu tham dự đấu giá mới. Phiếu tham dự đấu giá cũ coi như không còn giá trị.

Điều 13. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá

1. Địa điểm tổ chức đấu giá: Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội
Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà EuroWindow, số 02 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội
2. Thời gian tổ chức đấu giá: 15 giờ 30 phút ngày 15 tháng 5 năm 2019;

Điều 14. Xem xét các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá

1. Trước thời điểm tổ chức đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần sẽ kiểm tra và xác định rõ:
 - a) Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá;
 - b) Số lượng phiếu tham dự đấu giá.
2. Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất hai (02) nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá.

Điều 15. Thực hiện đấu giá

1. Chỉ những thành viên Hội đồng bán đấu giá cổ phần, Ban tổ chức đấu giá, khách do Tổ chức thực hiện đấu giá mời và nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá mới được làm thủ tục vào Phòng đấu giá. Khi làm thủ tục vào phòng đấu giá, các nhà đầu tư hoặc người được ủy quyền hợp lệ của nhà đầu tư phải xuất trình: Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo mẫu đính kèm Quy chế này.
2. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự đấu giá, Trưởng Ban tổ chức đấu giá hoặc người được ủy quyền công bố những thông tin chủ yếu như:
 - a) Tên doanh nghiệp cổ phần hóa, vốn điều lệ dự kiến, tổng số lượng cổ phần chào bán, số lượng cổ phần bán đấu giá công khai, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;
 - b) Giá khởi điểm của cổ phần chào bán và những hành vi bị coi là vi phạm Quy chế đấu giá, bị loại khỏi cuộc đấu giá và không được nhận lại tiền đặt cọc;
 - c) Trình tự, thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền mua cổ phần theo giá đấu giá;

d) Giải thích về những vấn đề mà nhà đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

3. Nhập thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá

- a) Đến thời điểm đấu giá, Ban tổ chức đấu giá nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá cổ phần hợp lệ của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần;
- b) Ban tổ chức đấu giá thực hiện việc xác định kết quả đấu giá theo nguyên tắc đã xác định trước.

4. Xác định kết quả đấu giá

Kết quả đấu giá được xác định theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư số 40/2018/TT-BTC, cụ thể như sau:

- a) Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đủ số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm. Giá bán là giá đấu thành công của từng nhà đầu tư, theo đó nhà đầu tư trúng ở mức giá nào thì mua cổ phần ở mức giá đó;
- b) Tại mức giá trúng đấu giá thấp nhất, trường hợp các nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng thầu thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định như sau:

$$\text{Số cổ phần nhà đầu tư được mua} = \text{Số cổ phần còn lại chào bán} \times \frac{\text{Số cổ phần từng nhà đầu tư đăng ký mua}}{\text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư đăng ký mua}}$$

- c) Trường hợp phát sinh cổ phần lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ dồn cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó; trường hợp tại mức giá trúng thấp nhất, có nhiều nhà đầu tư cùng có khối lượng đặt mua lớn như nhau, thì số lượng cổ phần lẻ này sẽ được phân phối cho nhà đầu tư có mã số đầu tư nhỏ nhất (ưu tiên thời gian, nhà đầu tư đăng ký tham dự đấu giá sớm hơn có mã số nhỏ hơn).
- d) Trường hợp có quy định tỷ lệ tối đa số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua thì việc xác định kết quả đấu giá thực hiện theo nguyên tắc trên nhưng số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua không vượt quá tỷ lệ tối đa theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Biên bản xác định kết quả đấu giá

Kết thúc cuộc đấu giá, căn cứ kết quả đấu giá, đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa, đại diện doanh nghiệp cổ phần hóa, đại diện Hội đồng bán đấu giá cổ phần và đại diện

Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần lập và đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Phụ lục số 3 kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

Điều 16. Thông báo kết quả đấu giá

1. Trong thời gian tối đa ba (03) ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản xác định kết quả đấu giá, Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp công bố kết quả đấu giá cổ phần trên các website của doanh nghiệp cổ phần hóa, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, Tổ chức tư vấn bán cổ phần (nếu có);
2. Nhà đầu tư nhận kết quả trực tiếp tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trong vòng bốn (04) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá. Trường hợp nhà đầu tư không nhận kết quả tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư theo đường bưu điện ngay trong ngày làm việc tiếp theo (ngày làm việc thứ 05 kể từ ngày công bố kết quả đấu giá).

Điều 17. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng đấu giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần.
2. Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua cổ phần và tiền đặt cọc theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 40/2018/TT-BTC .
3. Thanh toán tiền mua cổ phần
 - a) Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp vào tài khoản của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.
 - Chủ tài khoản: Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội
 - Số tài khoản: 86868.96868
 - Ngân hàng: Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – PGD Kim Liên, thành phố Hà Nội
 - Nội dung chuyển tiền: Họ và tên (tên tổ chức), Số CMND (Số CCCD/số Hộ chiếu/Số ĐKDN), cấp ngày .../.../... tại ..., nộp tiền mua ... cổ phần của Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê
 - b) Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm tổng hợp và chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần về tài khoản của doanh nghiệp cổ phần hóa và Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn

nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

- c) Trường hợp Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chậm chuyển tiền thu được từ bán đấu giá cổ phần theo quy định thì phải trả lãi theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.

Điều 18. Xử lý các trường hợp vi phạm

1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc:
 - a) Không nộp Phiếu tham dự đấu giá hoặc không nộp đúng thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 12 Quy chế này;
 - b) Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 12 của Quy chế này;
 - c) Không ghi giá và/hoặc khối lượng trên Phiếu tham dự đấu giá;
 - d) Đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần), nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần không đặt mua;
 - e) Không thanh toán toàn bộ hoặc một phần số cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá, nhà đầu tư sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua. Trong trường hợp nhà đầu tư chỉ thanh toán một phần, số cổ phần trúng đấu giá của nhà đầu tư sẽ được Hội đồng bán đấu giá cổ phần xét theo thứ tự mức giá đặt mua từ cao xuống thấp trong các mức giá đặt mua của nhà đầu tư đó.
2. Hội đồng bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm xem xét, xử lý các trường hợp vi phạm tại khoản 1 Điều này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 19. Xử lý số cổ phần chưa bán hết trong cuộc đấu giá công khai

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày xác định được số cổ phần không bán hết, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa để xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP và khoản 3 Điều 9 Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

Điều 20. Xử lý trường hợp cuộc đấu giá bán không thành công

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày xác định cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa, doanh nghiệp cổ phần hóa về cuộc đấu giá không thành công để xử lý theo quy định.

Điều 21. Xử lý tiền đặt cọc

1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá.
2. Đối với các nhà đầu tư trúng đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được bù trừ vào tổng số tiền thanh toán mua cổ phần. Trường hợp tiền đặt cọc tham dự đấu giá của nhà đầu tư lớn hơn tiền thanh toán mua cổ phần trúng đấu giá, nhà đầu tư phải có văn bản gửi Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trước thời hạn hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trong trường hợp muốn từ chối mua cổ phần.
3. Đối với khoản tiền đặt cọc không phải hoàn trả do nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá theo khoản 1 Điều 18 Quy chế này, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chuyển tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

Điều 22. Các quy định khác

1. Mọi thắc mắc của nhà đầu tư (nếu có) về trình tự, thủ tục đấu giá phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc đấu giá. Ban tổ chức đấu giá không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc của nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc.
2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần bán đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cổ phần hóa cung cấp.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo cổ phần hóa;
- Doanh nghiệp cổ phần hóa;
- Cổng thông tin điện tử chính phủ;
- Đăng website Ròng Việt;
- HCNS, P. TVTCDN, P. DVCK.

CTCP CHỨNG KHOÁN RÒNG VIỆT

- CHI NHÁNH HÀ NỘI

(ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Trần Thăng Long

PHỤ LỤC SỐ 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



....., ngày tháng năm 2019

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA MUA CỔ PHẦN

(Đối với nhà đầu tư trong nước)

Kính gửi: Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Tên tổ chức, cá nhân tham gia:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Số CMND/CCCD/Số ĐKKD (đối với tổ chức):

Cấp ngày: Cấp tại:

Tên người được uỷ quyền (nếu có):

Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu:

Số tài khoản tiền (nếu có): Chủ tài khoản:

Ngân hàng:

(Số tài khoản này sẽ được dùng để chuyển trả tiền cọc cho NĐT trong trường hợp không trúng giá)

Số tài khoản chứng khoán:

Mở tại công ty chứng khoán

(Số tài khoản này dùng để lưu ký chứng khoán trong trường hợp nhà đầu tư trúng đấu giá và thanh toán. Trường hợp nhà đầu tư chưa có tài khoản chứng khoán, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm mở tài khoản cho nhà đầu tư)

Số cổ phần đăng ký mua:

Bằng chữ:

Tổng số tiền đặt cọc:

Bằng chữ:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ bán đấu giá cổ phần của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên In và Phát hành biểu mẫu thống kê, tôi/chúng tôi tự nguyện tham dự cuộc đấu giá do Quý Công ty tổ chức và cam kết thực hiện nghiêm túc quy định về đấu giá và kết quả đấu giá do Quý Công ty công bố.

Nếu vi phạm, tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VIẾT ĐƠN

Chữ ký, họ tên, đóng dấu (nếu có)



PHỤ LỤC 02

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ MUA CỔ PHẦN
(BIDDING REGISTER FORM)

..... Ngày(day)..... tháng(month) năm(year) 2019

Kính gửi: Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

To: Viet Dragon Securities Joint Stock Company – Hanoi Branch

Tên cá nhân/tổ chức (Name of individual or institution):

Số CMND/CCCD/Giấy CN. đăng ký kinh

Cấp ngày:

Cấp tại:

doanh:

(Date of issue):

(Place of issue):

(ID/Business License No.):

Địa chỉ (Address):

Điện thoại (Telephone No.)

Fax:

Email:

Tên người được ủy quyền (nếu có)

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

(Name of Authorised organization/individual, if any)

(ID/Passport No)

Chủ tài khoản (Name of the Account Holder)

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

(ID/Passport No)

Quốc tịch (Nationality)

Số tài khoản (nếu có):

Tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoạt động ở Việt Nam:

(Account No., if any)

(Name of the authorized depository institution in Vietnam)

(Số tài khoản này sẽ được dùng để chuyển trả tiền cọc cho nhà đầu tư trong trường hợp không trúng thầu)

(This account will be used to refund the deposit to the investor in the case of unsuccessful bid)

Số tài khoản chứng khoán:

Mở tại Công ty chứng khoán

(Securities trading account No)

(Opened at)

(Số tài khoản này dùng để lưu ký chứng khoán trong trường hợp NET trúng đấu giá và thanh toán.

Trường hợp nhà đầu tư chưa có tài khoản chứng khoán, tổ chức thực hiện đấu giá có trách nhiệm mở tài khoản cho nhà đầu tư)

Số cổ phần đăng ký mua (Bidding volume):

Bằng chữ (In words):

cổ phần(shares)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên In và Phát hành biểu mẫu Thống kê, tôi/chúng tôi tự nguyện tham gia cuộc đấu giá và cam kết thực hiện nghiêm túc Quy chế đấu giá ban hành. (With thoroughly acknowledgement of all the information supplied, I voluntarily register for participating in the bid and shall comply with the Bidding Regulation issued.)

Xác nhận của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán:

Cá nhân (tổ chức) đăng ký

Confirmation of the authorized depository institution

Ký tên, đóng dấu (nếu có)

(Signature and seal (if any) of the bidder)

Xác nhận của Đơn vị nhận đăng ký mua cổ phần:

(Verification of the registering party)

1. Bản sao CMND / Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ☐

2. Giấy ủy quyền cho đại diện thực hiện việc đấu giá: ☐

3. Tiền cọc mua cổ phần (số cổ phần đăng ký mua x 10.000 đồng x 10%):

đồng

Bằng chữ:

Thủ quỹ

Kế toán

Kiểm soát

Nhân viên nhận phiếu



PHỤ LỤC SỐ 03
PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

Mã số:..... (Do Hội đồng đấu giá cấp)

PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Tên tổ chức hoặc cá nhân:

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếuNgày cấpNơi cấp

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:

Số tài khoản:Mở tại

Số cổ phần đăng ký mua:

Giá khởi điểm: **27.200 đồng/cổ phần**

Ngày tổ chức đấu giá:

Số tiền đặt cọc đã nộp:(Bằng chữ:.....)

Ngày thanh toán: Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần

Ngày trả tiền đặt cọc: Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá

Sau khi nghiên cứu kỹ hồ sơ và Quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên In và Phát hành biểu mẫu Thống kê, tôi/chúng tôi đồng ý đấu giá mua cổ phần đã đăng ký với mức giá như sau:

STT lệnh	Mức giá đặt mua		Khối lượng cổ phần đặt mua
	Bằng số	Bằng chữ	
1			
Tổng số:			

Tôi/chúng tôi cam đoan việc đăng ký tham dự cuộc đấu giá này là hoàn toàn tự nguyện. Mức giá đặt mua trên do chính tôi/chúng tôi quyết định trên cơ sở đã nghiên cứu kỹ nội dung công bố thông tin về việc bán đấu giá cổ phần của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên In và Phát hành biểu mẫu Thống kê.

Tôi/chúng tôi cam kết thực hiện nghiêm túc Quy chế đấu giá, thừa nhận và thực hiện đúng theo kết quả đấu giá do ban tổ chức đấu giá công bố.

Tên tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá
(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)

Lưu ý:

1. Thời gian và địa điểm đấu giá

- Thời gian: 15 giờ 30 phút ngày 15/5/2019 tại CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội, tầng 10 tòa nhà Eurowindow, số 02 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

2. Để đảm bảo tính hợp lệ của phiếu, nhà đầu tư cần kiểm tra dấu treo trên phiếu và bảo đảm: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ phần đặt mua tại các mức giá bằng tổng số lượng cổ phần đăng ký và nộp cọc.

3. Phiếu tham dự đấu giá được bỏ trong phong bì theo quy định:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: Phiếu tham dự đấu giá phải bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư niêm phong trên mép dán phong bì theo quy định.
- Đối với nhà đầu tư tổ chức: Phiếu tham dự đấu giá phải bỏ trong phong bì có chữ ký của người đại diện theo pháp luật/ người được ủy quyền và/hoặc có đóng dấu giáp lai trên mép dán phong bì theo quy định.



PHỤ LỤC SỐ 04
GIẤY ỦY QUYỀN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Hội đồng bán đấu giá cổ phần ra công chúng của

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên In và Phát hành biểu mẫu thống kê

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếuNgày cấpNơi cấp

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:

Do không có điều kiện tham dự trực tiếp đấu giá cổ phần tại Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội được tổ chức vào ngày....., nay tôi:

ỦY QUYỀN CHO:

Ông (Bà):

CMND/Hộ chiếuNgày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:

Điện thoại:Fax:

Thay mặt tôi tham gia đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên In và Phát hành biểu mẫu thống kê, bao gồm các công việc sau:

1. Làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá (điền thông tin và ký nhận vào đơn, nộp tiền đặt cọc và nộp hồ sơ đăng ký tham gia mua cổ phần).

2. Ghi giá, khối lượng, ký nhận vào phiếu tham gia đấu giá và trực tiếp tham gia phiên đấu giá.

Ông (Bà)có nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định về đấu giá của Công ty Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội, không được ủy quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả đấu giá cho người ủy quyền.

Người được ủy quyền

(ký, họ tên)

Người ủy quyền

(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))

XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ HOẶC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM
QUYỀN

(trường hợp người ủy quyền là cá nhân)

PHỤ LỤC SỐ 05
ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếuNgày cấpNơi cấp

Mã số nhà đầu tư:

Địa chỉ:

.....

Điện thoại:..... Fax:

Tôi đã thực hiện đăng ký tham gia đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên In và Phát hành biểu mẫu Thống kê tại Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội.

Nay chúng tôi/tôi đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên In và Phát hành biểu mẫu Thống kê với lý do:

.....

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

Tên tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá
(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)

PHỤ LỤC SỐ 06

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM GIA ĐẤU GIÁ

(Ban hành kèm theo Quy chế về bán đấu giá cổ phần ra công chúng để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In và Phát hành biểu mẫu Thống kê)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội

Tên tổ chức/cá nhân:

Số CMND/ Số ĐKKD:..... Ngày cấpNơi cấp

Mã số nhà đầu tư

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:

Số tài khoản:Mở tại

Ngày..... chúng tôi/tôi đã nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá cổ phần của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên In và Phát hành biểu mẫu Thống kê.

Với số lượng:(Viết bằng chữ:.....)

Và đã đặt cọc số tiền:(Viết bằng chữ.....)
tương đương 10% giá trị đăng ký theo giá khởi điểm.

Tại

Nay chúng tôi/tôi đề nghị được cấp lại Phiếu tham dự đấu giá, lý do:

- ☐ Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa,...(đính kèm theo đơn này)
- ☐ Mất phiếu tham dự đã cấp

Trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến Phiếu tham dự đấu giá của chúng tôi/tôi thì chúng tôi/tôi sẽ có trách nhiệm chứng minh và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Chúng tôi/tôi cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật.

Tên tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá

(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)

Phần dành cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần:.....

Xác nhận đã nhận đơn đề nghị của nhà đầu tư:

Số CMND/Căn cước công dân/(ĐKKD)vào lúcgiờ.....ngày.....

Nhân viên giao dịch
(Ký, ghi họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi họ tên)

